



早 饭

zǎofàn · táo phạn · bữa sáng

zǎo

丶 冂 𠂆 日 旦 早

早 早 早 早

fàn

丿 勹 饣 𥽿 𥽿 𥽿 饭

饭 饭 饭 饭